

Số: 30/2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 228/TTr-SVHTTDL ngày 26 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2026 và thay thế Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Pháp chế; Cục TTĐN & TTCS);
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau;
- Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (Đăng Công báo);
- Lưu: VT, (TTH-01), KP188/4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Vũ Thăng

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Ban hành kèm theo Quyết định số: 30/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

- Tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức và hoạt động thông tin đối ngoại.
- Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, theo đúng định hướng, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh, đồng thời phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội; giữa hoạt động đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng và an ninh xã hội; tranh thủ sự hợp tác đầu tư của các đối tác trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, đề cao vai trò trách nhiệm, tính chủ động và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; của tất cả các cấp, các ngành, địa phương trong công tác thông tin đối ngoại.
- Các hoạt động thông tin đối ngoại phải đảm bảo đúng Quy định phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, không đưa tin sai sự thật gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 3. Quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau và giao nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại:

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

b) Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

c) Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh; chủ động cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cà Mau.

d) Hợp tác quốc tế về hoạt động đối ngoại.

đ) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

e) Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 4. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại

1. Nguồn kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách địa phương để thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách, phân cấp quản lý ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Cung cấp thông tin chính thức về tỉnh

1. Thông tin chính thức về tỉnh do các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Thông tin chính thức về tỉnh Cà Mau được cung cấp bằng các hình thức sau đây:

- a) Phát ngôn chính thức tại các sự kiện, diễn đàn quốc tế, họp báo quốc tế, họp báo trong nước, trong tỉnh.
- b) Phát ngôn chính thức của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- c) Hoạt động đối ngoại của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- d) Các chương trình, sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí trực thuộc tỉnh; các loại hình thông tin cơ sở theo Nghị định 49/2024/NĐ-CP, ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở.
- đ) Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- e) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của các cơ quan Nhà nước theo quy định pháp luật.

Điều 6. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Cà Mau

1. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Cà Mau là thông tin về vùng đất, con người, lịch sử, văn hóa của tỉnh.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Cà Mau được cung cấp qua các phương thức sau đây:

- a) Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
- c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.
- d) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
- đ) Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.
- e) Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.
- g) Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng Internet.
- h) Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.
- i) Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn được tổ chức tại tỉnh, các địa phương khác và ở nước ngoài.
- l) Phát ngôn chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, họp báo, thông cáo báo chí và các sự kiện đối ngoại được tổ chức trong nước và quốc tế.
- k) Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cà Mau

1. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cà Mau là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực; thông tin về quan hệ giữa tỉnh Cà Mau với địa phương ở các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, kinh

tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giữa tỉnh Cà Mau với địa phương ở các nước, phục vụ phát triển kinh tế của đất nước và của tỉnh, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh Cà Mau.

2. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cà Mau được khai thác từ nguồn thông tin do các cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ cung cấp.

3. Sau khi tiếp nhận thông tin được cung cấp từ các cơ quan, tổ chức nêu tại khoản 2 Điều này, các cơ quan chức năng có thẩm quyền của tỉnh Cà Mau thực hiện cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cà Mau bằng các hình thức sau đây:

a) Qua người phát ngôn.

b) Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Tại các cuộc họp báo và giao ban báo chí định kỳ.

d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

đ) Qua các hội nghị báo cáo viên, hội nghị phổ biến chuyên đề.

Điều 8. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Cà Mau trên các lĩnh vực.

2. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thông báo tới cơ quan liên quan để phục vụ công tác quản lý.

3. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức theo dõi, tổng hợp báo chí trong nước viết về tỉnh Cà Mau; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức theo dõi, tổng hợp báo chí ngoài nước viết về tỉnh Cà Mau; Công an tỉnh chủ động tổ chức phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Các hình thức thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín của tỉnh bao gồm:

a) Ban hành Thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh.

b) Chuẩn bị nội dung cho lãnh đạo tỉnh hoặc người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu.

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước trong tỉnh; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch.

e) Cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại về các nội dung giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch.

5. Thông tin có nội dung bí mật Nhà nước phải tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 9. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Cà Mau

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giới thiệu về tỉnh trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh.

3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Cà Mau.

Điều 10. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Cà Mau, quảng bá hình ảnh của tỉnh Cà Mau tới cộng đồng trong nước, quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thực hiện xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại trong một số lĩnh vực đặc thù (nếu có).

Điều 11. Sự kiện tổ chức tại nước ngoài

1. Các sự kiện tổ chức ở nước ngoài là các sự kiện tại nước ngoài do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức nhằm quảng bá vùng đất, con người, lịch sử, văn hóa của tỉnh Cà Mau; tăng cường tình hữu nghị và quan hệ giữa tỉnh Cà Mau với các nước, vùng lãnh thổ; vận động thu hút đầu tư, du lịch, trao đổi thương mại, mở rộng hợp tác.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; đồng thời có trách

nhiệm báo cáo kết quả tổ chức sự kiện ở nước ngoài theo quy định, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Phòng ngoại vụ) tổng hợp, báo cáo.

Điều 12. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền thông

1. Các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên được cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác viết tin, bài, sản xuất chương trình tuyên truyền, quảng bá về tỉnh.

2. Tỉnh Cà Mau hợp tác, hỗ trợ các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện sản xuất các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh Cà Mau tới bạn bè trong nước, cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Hoạt động thông tin, báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài tại địa bàn tỉnh Cà Mau phải tuân thủ quy định của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; xây dựng quy chế, quy định về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

b) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

c) Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động thông tin đối ngoại, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

4. Chủ trì, tổ chức thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các cơ quan, đơn vị có liên quan; phê duyệt (theo thẩm quyền) hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được phê duyệt.

5. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các đơn vị, địa phương tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp, định hướng nội dung thông tin đối ngoại cho cơ quan báo chí, các tổ chức, cá nhân quan tâm.

6. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ và các đối tượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; tham gia các lớp tập huấn về thông tin đối ngoại do các cơ quan Trung ương tổ chức.

7. Phối hợp với Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

8. Xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

9. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hoạt động ngoại giao văn hóa, các hoạt động thông tin đối ngoại bằng các hình thức văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch; tham mưu xây dựng những sản phẩm văn hóa tiêu biểu để tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh.

11. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan sản xuất các ấn phẩm truyền thông về thông tin đối ngoại.

12. Chủ trì tổng hợp, tham mưu báo cáo tổng kết công tác thông tin đối ngoại của tỉnh hằng năm, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tham mưu báo cáo đột xuất khi cấp có thẩm quyền giao.

Điều 14. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin chính thức, thông tin quảng bá về tỉnh Cà Mau.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho các cơ quan thông tấn, báo chí, phóng viên, nhà báo nước ngoài.

3. Theo dõi, nghiên cứu, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài viết về tỉnh Cà Mau; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh và phối hợp hướng dẫn đưa tin về tình hình quốc tế, tin trong nước, trong tỉnh liên quan đến hoạt động đối ngoại.

4. Quản lý phóng viên, báo chí nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn cung cấp thông tin về tỉnh Cà Mau cho báo chí nước ngoài.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin của tỉnh Cà Mau đến các cơ quan, đơn vị bộ, ngành Trung

ương để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá tỉnh Cà Mau ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với quy định.

6. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan trong việc gắn kết công tác thông tin đối ngoại với hoạt động ngoại giao văn hóa, thể thao và du lịch.

Điều 15. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật trong hoạt động thông tin đối ngoại của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo các hoạt động thông tin đối ngoại tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Theo dõi, tổng hợp thông tin, tình hình liên quan an ninh, trật tự trong công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, kịp thời đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch.

3. Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại theo định hướng của Đảng, Nhà nước; chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các hoạt động lợi dụng thông tin đối ngoại tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước.

4. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan quản lý phóng viên, báo chí, tổ chức phi chính phủ, các đoàn công tác có người nước ngoài hoạt động tại tỉnh và các đoàn cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của tỉnh Cà Mau ra nước ngoài theo đúng quy định của Nhà nước.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại chuyên ngành, góp phần bảo vệ lợi ích, an ninh trật tự quốc gia và của tỉnh.

6. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về an toàn thông tin, bảo đảm tình hình hoạt động thông tin đối ngoại về địa phương trên không gian mạng.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Cà Mau.

Điều 16. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí trong ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình kế hoạch, đề án hoạt động thông tin đối ngoại của các đơn vị và địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phục vụ các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan quảng bá, giới thiệu các dự án mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh tại các hội nghị, diễn đàn, tọa đàm về xúc tiến đầu tư, thương mại và Du lịch.

5. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn và những thành tựu phát triển kinh tế của tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu quảng bá, giới thiệu về tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh bằng nhiều ngôn ngữ (tiếng Việt, Anh, Nhật, Hàn,...) đảm bảo theo quy định pháp luật.

Điều 17. Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh Ủy ban nhân dân cấp xã, rà soát, thống kê nhân sự làm công tác thông tin đối ngoại; đề xuất phương án bố trí, sắp xếp cán bộ thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh phù hợp với thực tiễn.

2. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Sở Công Thương

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến công tác hội nhập quốc tế, hoạt động xuất nhập khẩu, hoạt động xúc tiến thương mại.

2. Tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương mở rộng thị trường, tăng cơ hội giao lưu hợp tác. Chủ động tham gia quảng bá, giới thiệu hình ảnh Cà Mau thông qua các hoạt động hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc biên soạn, xuất bản các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, giới thiệu tiềm năng thương mại, công nghiệp của tỉnh bằng nhiều thứ tiếng; chủ động cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Công Thương để phục vụ công tác thông tin đối ngoại.

Điều 19. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn, hỗ trợ triển khai ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong xây dựng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Cà Mau.

Điều 20. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác thông tin truyền thông và thông tin đối ngoại khu vực biên giới biển, hải đảo. Thông tin tuyên truyền về biển, đảo, biên giới đất liền, tình hình chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý, duy trì, bảo dưỡng các cụm pano cố động ở các xã có biên giới biển.

Điều 21. Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

1. Mở chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh và con người Cà Mau; chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh.

2. Thông tin thường xuyên về tình hình hoạt động đối ngoại của tỉnh và đất nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Hằng năm lựa chọn các tác phẩm báo chí có chất lượng tham gia Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại.

Điều 22. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực và địa bàn quản lý theo quy định, kịp thời phát hiện những thông tin sai sự thật báo cáo đề xuất xử lý thông tin theo thẩm quyền.

3. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của cơ quan, địa phương mình.

4. Cung cấp thông tin, dữ liệu để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

5. Bố trí công chức, viên chức phụ trách công tác thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị mình quản lý, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo dõi, tổng hợp.

6. Thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

7. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin theo quy định của Pháp luật.

8. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý.

9. Có trách nhiệm rà soát, cân đối ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ về công tác thông tin đối ngoại phù hợp với tình hình thực tiễn.

10. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý và báo cáo kết quả về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo thời gian quy định tại Quy chế này để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại được khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy vào mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện, có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan phản ánh kịp thời, gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung theo quy định.